

Bản án số: 149/2024/HNGĐ-ST
Ngày 15-8-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lý

Bà Nguyễn Thị Luyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2024 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 95/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23/7/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn Năm Mẫu 2, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn Trà Sơn (Thôn Đình), xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 31/12/2023 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Phạm Thị Th trình bày:

1. Về hôn nhân:

Chị Thanh và anh Nguyễn Mạnh T kết hôn với nhau vào năm 2018 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức cưới theo phong và có đăng ký kết hôn số 03 ngày 29/01/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chuyển về sinh sống tại Thôn Trà Sơn (Thôn Đình), xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống hạnh phúc của vợ chồng đến đầu năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách hai bên không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, anh Tiến mải chơi, không quan tâm đến gia đình vợ con dẫn đến vợ chồng thường xảy ra cãi vã lẫn nhau, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã phát sinh căng thẳng và trầm trọng. Do tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau nên vợ chồng sống ly thân với nhau từ đầu năm 2023 cho tới nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Cuối năm 2023 chị Thanh đã dẫn con chung tên Nguyễn Đức Hải về nhà bố mẹ để ở tại Thôn Năm Mẫu 2, xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, từ đó cho đến hiện nay chị không về chung sống cùng với anh Tiến nữa. Mâu thuẫn giữa hai bên đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên sâu sắc, trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Tiến.

2. Về con chung:

Chị Thanh trình bày chị và anh Tiến có 02 con chung tên là Nguyễn Đức Thành sinh ngày 11/8/2018 và Nguyễn Đức Hải sinh ngày 16/12/2020. Khi ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục trực tiếp nhận nuôi con chung tên Nguyễn Đức Hải và đề nghị anh Tiến tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Đức Thành, về cấp dưỡng nuôi con chung để chị và anh Tiến tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị trình bày hiện tại chị đang là nhân viên của Công ty TNHH Auroza Việt Nam và chị có mức lương thu nhập trung bình mỗi tháng là 6.000.000 đồng/tháng và cung cấp bảng sao kê tiền lương của chị tại Công ty trong nhiều tháng của Ngân hàng Sacombank để chứng minh cho khả năng thu nhập ổn định nuôi con chung của chị Thanh.

3. Về tài sản chung:

Chị Thanh trình bày chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Mạnh T là bị đơn trong vụ án trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không có trình bày quan điểm, ý kiến gì về việc giải quyết vụ án cũng như đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ của Tòa án: Tại biên bản lấy lời khai của ông Nguyễn Văn Nhạc (Cha đẻ của anh Tiến) vào ngày 13/6/2024 thể hiện như sau: Anh Tiến và chị Thanh kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kênh Giang vào năm 2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chuyển về sinh sống cùng với ông, gia đình nhà chồng. Quá trình chung sống, giữa vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là vì kinh tế, hiện tại anh Tiến vẫn đang sinh sống cùng với gia đình ông, còn chị Thanh đưa theo con thứ hai đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại tỉnh Quảng Ninh sinh sống từ đó cho đến nay. Nguyện vọng của ông và gia đình có mong muốn vợ chồng anh Tiến, chị Thanh đoàn tụ để cùng nuôi các con nhỏ. Trường hợp chị Thanh cương quyết xin ly hôn, ông đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết. Về con chung: Vợ chồng anh Tiến, chị Thanh có 02 con chung tên là Nguyễn Đức Thành sinh năm 2018 và Nguyễn Đức Hải sinh năm 2020. Hiện nay cháu Hải đang sống cùng với chị Thanh và cháu Hải đang sống cùng với anh Tiến và gia đình ông. Về tài sản chung: Vợ chồng anh Tiến, chị Thanh không có tài sản chung.

Biên bản xác minh ngày 09/6/2024 tại Ủy ban nhân dân xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng thể hiện: Chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Mạnh T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 29/01/2018.. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hòa hợp, anh Tiến mãi chơi, không quan tâm tới gia đình nên thường xảy ra cãi vã lẫn nhau. Do mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Mâu thuẫn giữa vợ chồng đã được hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay chị Thanh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh Tiến, địa phương nhận thấy mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã kéo dài và ngày càng trầm trọng, đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định pháp luật để giải quyết. Về con chung: Chị Thanh và anh Tiến có 02 con chung tên là Nguyễn Đức Thành sinh ngày 11/8/2018 và Nguyễn Đức Hải sinh ngày 16/12/2020.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng, đương sự chấp hành pháp luật. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử: Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Mạnh T; về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Th trực tiếp nuôi con chung tên là Nguyễn Đức Hải sinh ngày 16/12/2020 và

giao cho anh Nguyễn Mạnh T trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Đức Thành sinh ngày 11/8/2018 cho đến khi từng con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; về cấp dưỡng nuôi con chung và về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết; nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn là chị Phạm Thị Th vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Mạnh T đã được xác lập là hợp pháp (Giấy chứng nhận kết hôn số 03 ngày 29/01/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Kênh Giang, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng). Căn cứ vào lời khai của đương sự và tài liệu điều tra xác minh tại địa phương thể hiện trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, từ năm 2023 mâu thuẫn trở nên sâu sắc, trầm trọng không thể hàn gắn tình cảm được, do mâu thuẫn vợ chồng nên chị Thanh và anh Tiến đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng có tồn tại làm cho hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị Thanh yêu cầu ly hôn, căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa chị Thanh và anh Tiến.

[3]. Về con chung: Chị Thanh và anh Tiến có 02 con chung tên là Nguyễn Đức Thành sinh ngày 11/8/2018 và Nguyễn Đức Hải sinh ngày 16/12/2020. Khi ly hôn, chị Thanh đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Đức Hải và đề nghị anh Tiến tiếp tục trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Đức Thành. Việc giao con chung cho ai nuôi cần phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung. Xét thấy, chị Thanh và anh Tiến vẫn đang trực tiếp nuôi từng con chung vẫn ổn định, con chung phát triển bình thường và được đảm bảo tốt về mọi mặt, chị Thanh

làm công nhân có thu nhập ổn định, có điều kiện, khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc trực tiếp con chung Nguyễn Đức Hải được đảm bảo quyền, lợi ích của con chung. Chị Thanh và anh Tiến đều có điều kiện, khả năng nuôi từng con chung nên cần giao con chung Nguyễn Đức Hải cho chị Thanh tiếp tục trực tiếp nuôi và giao con chung Nguyễn Đức Thành cho anh Tiến tiếp tục trực tiếp nuôi là phù hợp với các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Thanh đề nghị để anh chị tự thỏa thuận giao nhận cho nhau, không có yêu cầu Tòa án giải quyết và anh Tiến không có trình bày ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Chị Thanh không yêu cầu Tòa án giải quyết và anh Tiến không có trình bày ý kiến, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Chị Thanh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[6]. Về quyền kháng cáo: Chị Thanh và anh Tiến có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Mạnh T.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Th trực tiếp nuôi con chung tên là Nguyễn Đức Hải sinh ngày 16/12/2020 và giao cho anh Nguyễn Mạnh T trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Đức Thành sinh ngày 11/8/2018 cho đến khi từng con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết và anh Nguyễn Mạnh T không có trình bày quan điểm, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết và anh Nguyễn Mạnh T không có trình bày quan điểm, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009790 ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Phạm Thị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Kênh Giang, Thủy Nguyên,
(Giấy CNKH số 03 ngày 29/01/2018);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vân